

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : XÃ HỘI HỌC TỔ CHỨC

1.2 Mã môn học : SOCI3308

1.3 Trình độ Đại học / Cao đẳng : ĐẠI HỌC

1.4 Ngành / Chuyên ngành : XÃ HỘI HỌC

1.5 Khoa / Ban / Trung tâm phụ trách : KHOA XHH & CTXH

1.6 Số tín chỉ : 03

1.7 Yêu cầu đối với môn học :

- Điều kiện tiên quyết : Sinh viên đã được trang bị kiến thức môn Xã hội học đại cương.
- Các yêu cầu khác ( nếu có )

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên

### 2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

- Mô tả ngắn gọn về vị trí môn học, mối quan hệ với các môn học khác trong chương trình đào tạo.

Xã hội học tổ chức là một ngành của xã hội học. Khác với bộ môn Hành vi trong tổ chức - nhìn nhận con người như là một tài nguyên độc đáo, có ý thức và phản ứng vượt lên trên những giới hạn áp đặt từ bên ngoài (tổ chức, môi trường), môn Xã hội

học tổ chức lại nhìn nhận những tác nhân nào của tổ chức ảnh hưởng lên trên hành vi của nó (tuy không hề quên tính chất độc đáo của con người). Con người trong tổ chức luôn luôn là một thách thức đối với tất cả các lý thuyết, bởi vậy như chúng ta thấy, các lý thuyết về quản trị, về tổ chức phải luôn được loại bỏ, cải biến, tiến triển, hoặc phải nhìn nhận lại để giải quyết những xung đột, những căng thẳng thực tế của con người từ bên trong tổ chức cũng như từ những biến chuyển, thay đổi của môi trường bên ngoài.

- Mục tiêu cần đạt được về kiến thức và kỹ năng sau khi kết thúc môn học.

Qua môn học này, người học sẽ am hiểu hơn về vai trò của tổ chức, biết nhìn nhận, đánh giá, phân tích, lý giải những thành công và thất bại của các lý thuyết quản trị, lý thuyết tổ chức từ trước tới nay trong nỗ lực giải quyết vấn đề con người bên trong tổ chức. Những điều này có lẽ rất bổ ích đối với các nhà quản trị hiện nay cũng như tương lai. Nếu quan niệm về tổ chức và con người rộng rãi hơn, thấu đáo hơn, thì việc định ra các chính sách, các kế hoạch sẽ ít bị hạn hẹp, sáng suốt hơn, và do vậy, góp phần gia tăng hiệu quả hơn trong việc làm thăng tiến tổ chức và con người trong tổ chức.

### 3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên chương, mục, tiểu mục ...
- Mục tiêu

STT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIỂU MỤC
1	<b><u>CHƯƠNG 1</u></b>  Các Yếu Tố Và Hình Ảnh Của Tổ Chức	Triển khai những xu hướng khác nhau khi nhìn nhận tổ chức, qua đó giúp hiểu biết hơn về các khía cạnh khác nhau trong đời sống của một tổ chức.	1.1. Tổ chức: các yếu tố và hình ảnh  1.2. Lý thuyết Xã hội cổ điển và phân tích tổ chức  1.3. Lý thuyết xã hội hiện đại và phân tích tổ chức

<b>STT</b>	<b>CHƯƠNG</b>	<b>MỤC TIÊU</b>	<b>MỤC, TIÊU MỤC</b>
<b>2</b>	<b><u>CHƯƠNG 2</u></b>  Khung Nhận Thức Để Phân Tích Tổ Chức	Nhận thức được những mối căng thẳng bên trong và bên ngoài tổ chức. Những nghịch lý này có thể giúp ích rất nhiều trong việc phân tích và quản trị các tổ chức.	2.1. Khái quát: các cấp độ phân tích tổ chức 2.2. Kiểm soát yếu tố con người 2.3. Dị biệt hóa (differentiation) và nhất thống hóa (integration)
<b>3</b>	<b><u>CHƯƠNG 3</u></b>  Tổ Chức – Hệ Thống Nhà Máy	Thuyết quản trị theo khoa học được giới thiệu trong bối cảnh căng thẳng của sự phát triển hệ thống nhà máy. Lý thuyết này không hề dễ dàng áp dụng. Chương này cho biết sự cách biệt giữa lý thuyết QT theo khoa học và thực hành.	3.1. Khái quát 3.2. Sự lệ thuộc bề ngoài (hình thức bên ngoài) của lao động: tạo ra yếu tố con người trong sản xuất 3.3. Sự lệ thuộc thực tế của lao động: đưa yếu tố con người vào kỷ luật
<b>4</b>	<b><u>CHƯƠNG 4</u></b>  Tổ Chức – Con Người	Chương này chứng minh cho thấy những phản ứng của con người trong tổ chức buộc các chủ sở hữu và các nhà quản trị phải xây dựng lại những quan niệm và triển khai những phương pháp mới trong quản lý	4.1. Thực nghiệm tại nhà máy Hawthorne 4.2. Hawthorne và việc nhìn nhận lại lý thuyết tổ chức 4.3. Chester Barnard: lý thuyết về tổ chức và quản trị 4.4. Thực hành quản trị nhân bản thuyết 4.5. Lãnh đạo
<b>5</b>	<b><u>CHƯƠNG 5</u></b>  Thư Lại - Hành Chánh, Hợp Lý Hóa, Và Lý Thuyết Tổ Chức	Các công trình nghiên cứu xã hội học đã cho thấy một số hệ quả không mong muốn, những nghịch lý, những mối căng thẳng rất đáng quan tâm ở những hình thức tổ chức này. Một	5.1. Weber và mô hình tổ chức duy lý – thư lại 5.2. Weber và vấn đề quyền hành 5.3. Những rối loạn chức năng trong tổ chức thư lại và những hệ quả không mong muốn

		số công trình khác nỗ lực vận hành các nguyên lý thư lại hành chánh để giúp các chủ sở hữu và điều hành dễ dàng hơn trong quản lý.	<p>5.4. Mô hình duy lý : khoa học hành chánh</p> <p>5.5. Mô hình tổ chức duy lý – thư lại và sự thống trị</p> <p>5.6. Những cáo buộc đối với tổ chức thư lại</p>
<b>6</b>	<b><u>CHƯƠNG 6</u></b>  Các Hình Thức Tổ Chức Mới: Vượt Qua Mô Hình Tổ Chức Của Ford	Chương này sẽ nêu những nét chính của mô hình Ford, các nguyên nhân về cái chết của nó và các mô hình lựa chọn tiếp theo khác, bao gồm mô hình Toyota, mô hình sản xuất tinh gọn, và mô hình tổ chức linh động, uyển chuyển. Và lẽ dĩ nhiên, chúng ta sẽ đề cập đến những hệ quả mong muốn và không mong muốn của chúng.	<p>6.1. Chủ nghĩa Ford</p> <p>6.2. Các mô hình sản xuất mới</p>
<b>7</b>	<b><u>CHƯƠNG 7</u></b>  Các Hệ Hình Tổ Chức Mới: Hậu Thư Lại – Hành Chánh, Văn Hóa, Và Tri Thức	Chú trọng đến văn hóa, tri thức, những chuẩn tắc khi những cách thức kiểm soát con người của hình thức thư lại hành chánh suy yếu.	<p>7.1. Tổ chức hậu thư lại – hành chánh</p> <p>7.2. Văn hóa tổ chức</p> <p>7.3. Tổ chức học tập</p> <p>7.4. Những vấn đề thực tiễn</p>
<b>8</b>	<b><u>CHƯƠNG 8</u></b>  Tổ Chức Và Môi Trường	Cho biết sự tác động của các điều kiện rộng lớn kinh tế-chính trị lên trên hành vi các tổ chức.	<p>8.1. Thuyết quyền biến</p> <p>8.2. Thuyết sinh thái học dân số</p> <p>8.3. Thuyết phụ thuộc vào tài nguyên</p> <p>8.4. Thuyết thể chế</p> <p>8.5. Môi trường kinh tế-chính trị</p> <p>8.6. Các hệ thống kinh doanh và các môi trường tổ chức</p>

STT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIỂU MỤC
9	<b><u>CHƯƠNG 9</u></b> Tổ Chức – Hậu Hiện Đại	Chương 9 là chương cuối của tài liệu này. Nó bàn đến những xu hướng tổ chức trong tương lai và ảnh hưởng của chủ nghĩa hậu hiện đại - sự khác biệt trong quan niệm giữa hai lối tiếp cận hiện đại và hậu hiện đại.	9.1. Các lối tiếp cận hiện đại và hậu hiện đại 9.2. Hoàn cảnh hậu hiện đại và bản sắc 9.3. Chủ nghĩa hậu hiện đại và các áp dụng vào tổ chức 9.4. Con người “phân mảnh” và cơ cấu “giải dị biệt”

#### 4. HỌC LIỆU

- Giáo trình môn học.

1/ Lusin Bagla – Gokalp (1998), *Sociologie des organisations*, Ed. La Decouverte & Syros, Paris.

2/ David Jaffee (2001), *Organization theory: tension and change*, McGraw-Hill, international Edition.

- Tài liệu tham khảo bắt buộc ghi theo thứ tự ưu tiên (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, nơi có tài liệu này, website, băng hình,...)

3/ Nguyễn Xuân Nghĩa (2002), *Xã hội học*, Đại học Mở TP. HCM.

4/ Lê Chí An biên dịch (2007), *Quản trị ngành công tác xã hội*, NXB Thanh hóa.

- Tài liệu tham khảo ghi theo thứ tự ưu tiên (tên tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, nơi có tài liệu này, website, băng hình,...)

5/ Vũ Quang Hà (2001), *Các lý thuyết xã hội học*, tập 1 & 2, NXB Đại học Quốc gia Hà nội.

6/ E.A. Capitonov (do Nguyễn Quý Thanh biên dịch – 2003), *Xã hội học thế kỷ XX*, in lần thứ ba, NXB Đại học Quốc gia Hà nội.

7/ Hermann Korte (bản tiếng Việt của Nguyễn Liên Hương -1997), *Nhập môn lịch sử xã hội học*, NXB Thế giới, Hà nội.

8/ Gerard Ignasse, Marc-Antoine Génissel (1995), *Introduction à la Sociologie*, Ellipses.

9/ Trần Văn Toàn (1967), *Tìm hiểu đời sống xã hội*, tập nhất, Nam sơn xuất bản, Sài Gòn.

10/ Trần Văn Toàn (1967), *Xã hội và con người*, in lần thứ nhì, Nam sơn xuất bản, Sài Gòn.

11/ Nguyễn Quang Vinh (2010), *Hành vi trong tổ chức*, tài liệu giảng dạy dành cho sinh viên của Đại học Mở.

12/ Cao Huy Thuận (2006), *Tôn giáo và xã hội hiện đại- Biến chuyển lòng tin của phương Tây*, NXB Thuận Hóa.

13/ Mary Jo Hatch (1997), *Organization Theory - Modern, Symbolic and Postmodern Perspectives*, Oxford University Press.

14/ Nicolas Abercrombie (2006), Stephen Hill, Bryan S. Turner, *Dictionary of Sociology*, Penguin reference, Fifth edition.

## 5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

Lịch trình chung: (Ghi tổng số giờ cho mỗi cột): dưới đây chỉ ghi lịch trình giảng dạy cho 9 chương/ 9 buổi. Ngoài ra còn một buổi dành cho Case study với các chủ đề bao quát, rộng lớn hơn.

CHƯƠNG	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC					Tổng
	Thuyết trình			Thực hành, thí nghiệm, điền dã,...	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	4		1			5
Chương 2	4		1			5
Chương 3	4		1			5
Chương 4	4		1			5
Chương 5	4		1			5
Chương 6	4		1			5
Chương 7	4		1			5
Chương 8	4		1			5
Chương 9	4		1			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>36</b>		<b>9</b>			<b>45</b>

## 6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Quy định thang điểm, số lần đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số mỗi lần đánh giá kết quả học tập

<b>STT</b>	<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>Trọng số</b>
1	Giữa kỳ - (Tự luận-Tiểu luận)	30%
2	Cuối kỳ - (Tự luận)	70%

## 7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN – TRỢ GIẢNG

- Họ và tên : **Nguyễn Quang Vinh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa QTKD - Trường Đại học Mở TP. HCM
- Địa chỉ liên hệ: 97 Võ Văn Tần – P.6 – Quận 3 – TP.HCM
- Điện thoại, email: 0938 901111 - vinhnguyenquang2003@yahoo.com

**Ban giám hiệu**

**Trưởng phòng QLĐT**

**P. Trưởng khoa**

**Nguyễn Thành Nhân**

**Lê Thị Mỹ Hiền**